HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2026/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Xét Tờ trình số 323/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 118/BC-BPC ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm tra; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi đặc thù trong công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại cấp xã; nội dung, mức chi đặc thù trong công tác cai nghiện ma túy tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập; nội dung, mức chi đặc thù cho lực lượng chuyên trách, thực hiện phòng, chống ma túy thuộc các cơ quan chuyên trách, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an Thành phố.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; quản lý sau cai nghiện ma túy; hỗ trợ giúp đỡ người được giáo dục sau cai nghiện ma túy; hỗ trợ người được giáo dục tại cấp xã.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người được đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy; người có Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy lưu trú tạm thời trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người tham gia cai nghiện tự nguyện không phải người cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có).

Điều 3. Nội dung chi, mức chỉ, nguyên tắc và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung, mức chi đặc thù trong công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại cấp xã *(chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này).*

2. Nội dung, mức chi đặc thù trong công tác cai nghiện ma túy tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội *(chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này).*

3. Nội dung, mức chi đặc thù cho lực lượng chuyên trách, thực hiện phòng, chống ma túy thuộc các cơ quan chuyên trách, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội *(chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này).*

4. Kinh phí hỗ trợ thực hiện nội dung chi, mức chi tại khoản 1, 2, 3 Điều này được bố trí trong dự toán ngân sách cấp Thành phố giao cho Công an Thành phố.

5. Nguyên tắc áp dụng: Khi có văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi cao hơn thì áp dụng theo quy định mới.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết; ban hành hướng dẫn việc thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết, quy định cụ thể đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác phòng, chống ma túy đảm bảo thống nhất trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết;

b) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định;

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát, đánh giá sự cần thiết, phù hợp của văn bản được ban hành theo quy định của Nghị quyết này với quy định mới của pháp luật và yêu cầu của thực tiễn.

d) Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai tại thành phố Hà Nội.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định tại Nghị quyết này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy của thành phố Hà Nội và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cụ thể về các chính sách hỗ trợ, chế độ thù lao và kinh phí hoạt động cho Đội công tác xã hội tình nguyện tại các xã, phường, thị trấn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục I

QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI ĐẶC THÙ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY; CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN TẠI GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG; QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI NƠI CƯ TRÚ VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI ĐƯỢC GIÁO DỤC TẠI CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy:

a) Chi lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, định mức: 30.000 đồng/hồ sơ;

b) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, cước phí bưu chính, in ấn tài liệu, mẫu biểu phục vụ cho công tác lập hồ sơ, sao lưu tài liệu, định mức: Chi theo thực tế;

c) Chi tổ chức xét nghiệm chất ma túy theo định kỳ hoặc đột xuất *(test nhanh; xét nghiệm xác định tình trạng nghiện)*, định mức: Mức chi theo giá dịch vụ y tế;

d) Hỗ trợ hàng tháng người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo phân công của Trưởng Công an cấp xã; mức hỗ trợ: 0,3 lần mức lương tối thiểu vùng I.

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; mức hỗ trợ: 01 lần mức lương tối thiểu vùng I.

3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú

Hỗ trợ hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; mức hỗ trợ: 0,3 lần mức lương tối thiểu vùng I.

4. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại cấp xã theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

Hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục: 450.000 đồng/tháng/người được giáo dục. Một người có thể được phân công quản lý giáo dục, giúp đỡ nhiều người nhưng không quá 03 người cùng một thời điểm.

5. Hỗ trợ mô hình quản lý, giáo dục, tư vấn, giúp đỡ người cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng *(Câu lạc bộ B93):* mức hỗ trợ 12.000.000 đồng/năm/câu lạc bộ để duy trì sinh hoạt cho hội viên.

6. Hỗ trợ cán bộ trực tiếp quản lý người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử: mức hỗ trợ 100.000 đồng/người bị giám sát/tháng./.

Phụ lục II

QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI TRONG CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CÁC CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Tiền thuốc cắt cơn *(trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng),* giải độc, thuốc điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác *(nếu có):* Theo thực tế phát sinh, tối đa 650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Tiền khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần: Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

3. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn: Mức hỗ trợ tùy theo từng nghề, thời gian học thực tế theo quy định của cấp có thẩm quyền, tối đa không vượt quá mức hỗ trợ cao nhất *(06 triệu đồng/người/khóa học)*; không hỗ trợ tiền học nghề cho đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc từ lần thứ hai trở đi được học nghề.

4. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác: định mức 120.000 đồng/người/năm.

5. Hỗ trợ tiền ăn thêm hàng tháng của người cai nghiện: mức 200.000 đồng/người/tháng. Ngày Lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện do bị ốm do Trưởng Cơ sở cai nghiện ma túy công lập quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

6. Hỗ trợ thêm chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt của người cai nghiện, mức hỗ trợ: 100.000 đồng/người/năm.

7. Hỗ trợ người cai nghiện khi trở về địa phương nơi cư trú

a) Tiền ăn: 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;

b) Tiền tàu xe: theo giá phương tiện công cộng phổ thông;

c) Hỗ trợ 01 bộ quần áo mùa hè hoặc mùa đông, mức 0,1 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/bộ *(đối với quần áo mùa hè)* hoặc 0,15 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/bộ *(đối với quần áo mùa đông)*.

8. Tiền điện, nước sinh hoạt: 150.000 đồng/người/tháng.

9. Hỗ trợ mai táng phí đối với người cai nghiện ma túy không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong thời gian 24 giờ, mức hỗ trợ: 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP./.

Phụ lục III

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ ĐẶC THÙ HỖ TRỢ LỰC LƯỢNG CHUYÊN TRÁCH, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY THUỘC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ, lao động hợp đồng thuộc Công an Thành phố:

a) Hỗ trợ hàng tháng cho người lao động hợp đồng tại các Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố; mức hỗ trợ: 1,2 lần mức lương tối thiểu vùng I;

b) Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an Thành phố; mức hỗ trợ: 1,2 lần mức lương tối thiểu vùng I;

c) Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng tham mưu Cảnh sát thuộc Phòng Tham mưu Công an Thành phố và một số cán bộ, chiến sĩ thuộc các phòng chức năng làm nhiệm vụ tham mưu, giúp việc lĩnh vực phòng, chống ma túy của cơ quan thường trực phòng, chống ma túy Công an Thành phố; mức hỗ trợ: 1,2 lần mức lương tối thiểu vùng I;

d) Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng kỹ thuật nghiệp vụ (giám sát viễn thông) thuộc Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ Công an Thành phố; mức hỗ trợ: 01 lần mức lương tối thiểu vùng I;

đ) Hỗ trợ cho lực lượng Công an cấp xã thuộc Công an Thành phố trực tiếp bắt giữ và khởi tố các vụ án ma túy có từ 03 bị can trở lên theo tội danh quy định về tội phạm ma túy với mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/01 vụ án.

2. Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ tham gia Ủy viên, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố: Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng/người/tháng.

3. Chế độ quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán:

a) Mức quà 17.000.000 đồng/đơn vị (trong đó túi quà 2.000.000 đồng, tiền mặt 15.000.000 đồng) đối với các Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố;

b) Mức quà 700.000 đồng/người: Bồi dưỡng cho người lao động làm việc trực tiếp trong những ngày Tết tại các Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố.

4. Nguyên tắc thực hiện:

a) Trường hợp 01 người cùng đồng thời tham gia thực hiện ở nhiều vị trí, nhiệm vụ thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất.

b) Việc hỗ trợ cho lực lượng Công an cấp xã thuộc Công an Thành phố trực tiếp bắt giữ các vụ án ma túy có từ 03 bị can trở lên được thực hiện sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra hoàn thành xong việc bắt giữ, khởi tố chuyển Viện Kiểm sát theo thẩm quyền và không trùng với các nội dung chi khen thưởng từ Quỹ phòng, chống tội phạm Thành phố./.